

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Số 149 /BNN-XD

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2008

V/v công bố ĐM dự toán công tác
đắp đập đất vùng triều ở ĐBSCL

Kính gửi:

- Các Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 86/2003/NĐ-CP ngày 18/7/2003 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây dựng hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn công bố Định mức dự toán công tác đắp đập đất trong nước ở vùng triều Đồng Bằng Sông Cửu Long kèm theo văn bản này để các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan sử dụng vào việc lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo các quy định hiện hành của Nhà nước./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng CP (để b/c);
- Bộ Xây dựng, Tài chính;
- Kho bạc NNTW, Tp. Cần Thơ
- Các sở NN&PTNT miền tây Nam Bộ và Đồng Nai, Bà Rịa Vũng Tàu;
- Các ban Quản lý ĐT&XD TL 9, 10;
- Lưu VT, PC, QLXDCT (HN, B2);

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đã ký

Nguyễn Ngọc Thuật

ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC ĐẬP ĐẬP ĐẤT TRONG NƯỚC Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

(Kèm theo văn bản số 149./BNN-XD ngày 17 tháng 01 năm 2008
của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

A. THUYẾT MINH VÀ HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

Do tính chất đặc thù về địa chất, địa hình, đặc điểm thủy văn và vật liệu sử dụng nên công tác đập đập đất trong nước vùng triều bằng đất tại chỗ ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long khác hẳn với công tác đập đập đất ở các vùng khác như không thể xử lý nền móng trước khi đập đập, đập đất trực tiếp trong nước, đất đắp thường khai thác tại chỗ có độ ẩm lớn, dung trọng khô tương đối thấp, trong quá trình đập đập chịu ảnh hưởng trực tiếp của thủy triều lên xuống v.v. Mặt khác vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long chỉ thi công được trong mùa khô (mùa mưa, lũ về không thể thi công được), thời gian thi công ngắn, cường độ thi công cao, khẩn trương, khối lượng đất đắp lớn, phải huy động nhiều xe máy và thiết bị thi công, mặt bằng thi công chật hẹp, phương tiện thi công đi lại khó khăn v.v. Qua nhiều năm thiết kế, thi công đập đập đất trong nước ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long đã đúc rút được nhiều kinh nghiệm trong công tác thiết kế, thi công và đã thống kê được hệ số trôi lún cũng như mức độ phụ thuộc của hệ số này vào quy mô đập và biên độ thủy triều v.v.

Để có cơ sở cho các Chủ đầu tư và Nhà thầu tư vấn sử dụng vào việc xác định chi phí cho công tác này, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công bố Định mức dự toán công tác đập đập đất trong nước vùng triều bằng đất tại chỗ ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long (viết tắt: định mức đập đập ĐBSCL).

1. Các căn cứ xây dựng định mức

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm kỹ thuật thiết kế - thi công - nghiệm thu hiện hành của Nhà nước và của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn.
- Thiết kế kỹ thuật, biện pháp thi công các đập đất trong nước ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.
- Tình hình trang thiết bị, máy móc, tổ chức thi công phù hợp với công tác đập đập đất trong nước ở vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long.

2. Nội dung định mức

Mức hao phí vật liệu: Là số lượng vật liệu chính cần thiết để hoàn thành một đơn vị khối lượng đập đập bao gồm cả hao hụt vật liệu trong khâu thi công đập đập. Vật liệu chính để đập đập là đất dính, khối lượng vật liệu được đo tại nơi đắp (không dùng đất là than bùn, cát mịn để đập đập).

HỆ SỐ XÁC ĐỊNH KHỐI LƯỢNG ĐẤT CẦN DÙNG ĐỂ ĐẬP ĐẬP ĐẤT TRONG NƯỚC

Quy mô đập	Hệ số K
Nhóm 1	1,62
Nhóm 2	2,06
Nhóm 3	2,37

Ghi chú: Hệ số K đã bao gồm các yếu tố trôi, lún, cố kết và các hao hụt khác khi đắp)

Các phần công tác khác như chuẩn bị vật liệu đắp đập, đào xúc vận chuyển đất đắp đập đến vị trí đắp, các loại vật liệu khác sử dụng trong quá trình đắp đập và hạ long như cát, đất cấp phối (chống lún trượt), bao tải, cừ .v.v (phục vụ hạ long) thì tùy theo điều kiện thực tế hiện trường của từng đập sẽ được nhà thầu tư vấn thiết kế cụ thể và áp dụng các định mức do Bộ Xây dựng công bố.

Mức hao phí nhân công : Là số ngày công lao động trực tiếp và công nhân phục vụ, số lượng ngày công đã bao gồm cả lao động chính, phụ để thực hiện khối lượng công tác xây lắp từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc.

Mức hao phí máy thi công: Là số ca sử dụng máy thi công trực tiếp phục vụ xây lắp công trình, mức hao phí máy thi công khác tính bằng tỷ lệ % trên chi phí sử dụng máy chính.

3 Kết cấu định mức

Định mức đắp đập ĐBSCL được chia thành 3 nhóm như sau:

+ Nhóm 1: gồm các đập có một trong các điều kiện sau:

Chiều cao lớn nhất $H_{\max} \leq 6m$

Chiều dài đập $L \leq 40m$

+ Nhóm 2: gồm các đập có một trong các điều kiện sau:

Chiều cao lớn nhất $6m < H_{\max} \leq 11m$

Chiều dài đập $40m < L \leq 100m$

+ Nhóm 3: gồm các đập có một trong các điều kiện sau:

Chiều cao lớn nhất $H_{\max} > 11m$

(Khối lượng đắp đập tính theo thể tích hình học của thiết kế; trong mỗi nhóm có 03 định mức chia theo đặc điểm vùng biên độ triều : Vùng có $\Delta_{\text{triều}} \leq 1,5m$; $1,5m < \Delta_{\text{triều}} \leq 2,0m$ và $\Delta_{\text{triều}} > 2,0m$; nếu đắp đập trong điều kiện không có dòng chảy (thí dụ đắp đê quai thứ hai sau khi đã chặn dòng bằng đê quai thứ nhất) thì định mức nhân với hệ số 0,8).

2.3 Vật liệu chính để đắp đập là đất khai thác tại chỗ, khối lượng đất cần dùng để đắp đập trong nước là toàn bộ khối lượng đất sử dụng để đắp đập cho đến khi hoàn thành theo yêu cầu kỹ thuật của thiết kế (đã bao gồm đất đắp đập, đất bị trôi, bị lún, cố kết và các hao hụt khác trong khi đắp cho từng nhóm đập).

2.4. Định mức đắp đập ĐBSCL được sử dụng để lập đơn giá xây dựng công trình, làm cơ sở xác định dự toán chi phí xây dựng, tổng mức đầu tư và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình thuộc các dự án đầu tư tại vùng Đồng Bằng Sông Cửu Long do Bộ Nông nghiệp & PTNT quản lý. Các công trình, hạng mục công trình đã phê duyệt nhưng chưa triển khai thực hiện hoặc đang thực hiện có thể vận dụng định mức này để lập dự toán chi phí xây dựng, tổng mức đầu tư (nếu cần thiết). Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ để tổng hợp và nghiên cứu hoàn chỉnh./.

**B. ĐỊNH MỨC DỰ TOÁN CÔNG TÁC ĐẬP ĐẬP ĐẤT
TRONG NƯỚC Ở VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG**

Thành phần công việc:

Chuẩn bị, ủi san đất (đã được tập kết tại nơi đắp) bằng máy ủi 110CV trong phạm vi 50m thành từng khối, hoặc ủi đất đã được san đầm như trên xuống lòng sông để đắp lần dần và lấp dòng theo quy trình kỹ thuật thiết kế. Hoàn thiện công trình bảo đảm yêu cầu kỹ thuật.

Đơn vị : 100m³.

Mã hiệu	Công tác xây lắp	Thành phần hao phí	Đơn vị	Số lượng
<u>ĐĐVT.010</u>	<u>Đập nhóm 1</u> : Có chiều cao đập $H_{\max} \leq 6m$ hoặc chiều dài đập $L \leq 40m$			
ĐĐVT.011	Biên độ triều $\Delta_{\text{triều}} \leq 1,5m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	162
		Nhân công : bậc 3/7	Công	0,97
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,349
		Máy khác :	%	2,6
ĐĐVT.012	Biên độ triều $1,5m < \Delta_{\text{triều}} \leq 2,0m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	170
		Nhân công : bậc 3/7	Công	1,02
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,37
		Máy khác :	%	2,73
ĐĐVT.013	Biên độ triều $\Delta_{\text{triều}} > 2,0m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	178
		Nhân công : bậc 3/7	Công	1,07
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,38
		Máy khác :	%	2,86
<u>ĐĐVT.020</u>	<u>Đập nhóm 2</u> : Có chiều cao đập $6m < H_{\max} \leq 11m$ hoặc chiều dài đập $40m < L \leq 100m$			
ĐĐVT.021	Biên độ triều $\Delta_{\text{triều}} \leq 1,5m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	2,06
		Nhân công : bậc 3/7	Công	1,04
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,361
		Máy khác :	%	2,84
ĐĐVT.022	Biên độ triều $1,5m < \Delta_{\text{triều}} \leq 2,0m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	216
		Nhân công : bậc 3/7	Công	1,09
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,38
		Máy khác :	%	2,95
ĐĐVT.023	Biên độ triều $\Delta_{\text{triều}} > 2,0m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	227
		Nhân công : bậc 3/7	Công	1,14
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,40
		Máy khác :	%	3,09

<u>ĐĐVT.030</u>	<u>Đập nhóm 3 : Có chiều cao đập $H_{max} > 11m$</u>			
ĐĐVT.031	Biên độ triều $\Delta_{triều} \leq 1,5m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	237
		Nhân công : bậc 3/7	Công	1,14
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,399
		Máy khác :	%	3,26
ĐĐVT.032	Biên độ triều $1,5m < \Delta_{triều} \leq 2,0m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	249
		Nhân công : bậc 3/7	Công	1,20
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,42
		Máy khác :	%	3,42
ĐĐVT.033	Biên độ triều $\Delta_{triều} > 2,0m$	Vật liệu : Đất cấp 2	M3	261
		Nhân công : bậc 3/7	Công	1,25
		Máy thi công :		
		Máy ủi 110CV :	Ca	0,44
		Máy khác :	%	3,59

Ghi chú:

- Đơn vị định mức tính theo thể tích hình học thiết kế của đập.
- Nếu đắp đập trong điều kiện không có dòng chảy thì áp dụng định mức nhân với hệ số 0,8).